

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2023

“V/v tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan;

2. Bà Tăng Thị Hiệu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (có mặt)

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Diệu L, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn Cao T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn Nguyễn Văn T có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Trong khi chị Hoàng Thị Diệu L và anh Phạm Văn Cao T là vợ chồng thì anh và chị Hoàng Thị Diệu L có quan hệ tình cảm và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022. Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị Hoàng Thị Diệu L và anh Phạm Văn Cao T ly hôn, quá trình giải quyết ly hôn chị L không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh. Chị L và thừa nhận có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15/4/2014, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với anh T số tiền 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2023 đến khi con

chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Do đó trong bản án của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng không ghi tên cháu Nguyễn Đại B. Ngày 07/7/2023 anh và chị Hoàng Thị Diệu L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay anh làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng) là con chung của anh và chị Hoàng Thị Diệu L. Anh nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì bị đơn chị Hoàng Thị Diệu L trình bày tại phiên tòa như sau: Chị nhất trí với nội dung trình bày và yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Năm 2013 chị L và anh Phạm Văn Cao T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị và anh Phạm Văn Cao T ly hôn, chị và anh Phạm Văn Cao T có 01 con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15/4/2014. Trong khoảng thời gian ly thân với anh Trưởng, chị L có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn T và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng). Ngày 07/7/2023 chị và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay chị L xác định cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn T. Chị nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Tại đơn trình bày đề ngày 08/9/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Cao T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Diệu L đã từng là vợ chồng, đã được Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn vào ngày 28/4/2023. Anh T và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15/4/2014, hiện con chung đang ở cùng anh. Đối với việc chị L sinh con dự định đặt Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng) thì anh không biết việc này. Nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q xác định cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L thì anh T không đồng ý vì cháu B do chị L sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị L nên cháu B là con chung của anh và chị Linh.

Kết quả xét nghiệm ADN số 4488H/2023 của cả bố mẹ ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà A, 24 H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Đại B. Chị Hoàng Thị Diệu L có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Đại B.

- *Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn Đ trưởng thôn T, xã Cvà ông Nguyễn Văn Dục cán bộ tư pháp xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cvào ngày 07/7/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã C và lao động tự do. Trước khi kết hôn với anh T thì chị L đã được Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn Cao T. Về con chung: Vợ chồng anh T chị L có 01 con chung dự định đặt tên là Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022, hiện cháu B chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh tại UBND xã C. Nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q xác định cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình phát B quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T xác định cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyển số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng) là con đẻ của anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L. Về án phí: Anh T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã C, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Qthụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tnhưng anh Tvắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tlà phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc xác định là cha đẻ của cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng). Trên cơ sở phiếu kết quả phân tích ADN số 4488H/2023 của cả bố mẹ ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà A, 24 H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Đại B với xác suất 99,999999%. Chị Hoàng Thị Diệu L có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Đại B với xác suất 99,999999%.

[3] Theo Bản án số 06/2023/HNGĐ-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, chị L và anh T đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15/4/2014. Đồng thời anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L đều thừa nhận cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng) là con đẻ của anh T và chị Linh. Ngày 07/7/2023 chị L và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Do vậy yêu cầu xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đại B là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc “xác định cha cho con”.
2. Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 01/10/2022 (theo giấy chứng sinh số 725, quyền số: SCS2021 ngày 01/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện A, thành phố Hải Phòng).
3. Về án phí: Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Diệu L quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/9/2023). Anh Phạm Văn Cao T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã C, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh